TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2023.
Về việc: "*T/c về Ly hôn; Nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt;

2. Bà Trần Thị Quế Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Kim Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 448/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về ly hôn; Nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Néang Sóc M, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Tổ 02, khóm 3, thị trấn T, huyện T, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: ấp BP, xã BH, huyện CT, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn L; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Néang Sóc M và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Néang Sóc M sống chung với anh Nguyễn Văn L từ năm 2019, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 79 ngày 05/8/2019). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau do anh L đã ngoại tình và không còn tôn trọng nhau, đã sống ly

thân cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thiên L sinh ngày 14/9/2019 và hiện tại đang sống chung với chị Néang Sóc M.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Néang Sóc M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn L thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại ấp BP, xã BH, huyện CT, An Giang; Hiện tại anh Nguyễn Văn L thường xuyên không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa. Ngoài ra, chị Néang Sóc M là người dân tộc Khmer nhưng xác định nói và viết được tiếng Việt, không cần người phiên dịch nên Hội đồng xét xử không cử người phiên dịch tiếng Khmer cho chị Sóc M theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Néang Sóc M đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn L từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Sóc M xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Sóc M và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Nguyễn Văn L để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh L không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình

nên chấp nhận yêu cầu của chị Néang Sóc M là được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Néang Sóc M thừa nhận cháu Nguyễn Thiên L sinh ngày 14/9/2019 là con chung của chị và anh Nguyễn Văn L, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Nguyễn Thiên L là con chung của chị Sóc M và anh L, đồng thời phía chị Néang Sóc M có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu Thiên Lộc đã sống chung với chị Sóc M đến nay, đồng thời phía anh L cũng không tranh chấp; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Néang Sóc M là được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thiên L. Ngoài ra, phía chị Néang Sóc M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Néang Sóc M có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Néang Sóc M là được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79 ngày 05/8/2019 do Uỷ ban nhân dân thị trấn T (huyện T, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận cháu Nguyễn Thiên L sinh ngày 14/9/2019 là con chung của chị Néang Sóc M và anh Nguyễn Văn L;

+ Giao cháu Nguyễn Thiên L cho chị Néang Sóc M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu TL đang sống chung với chị Sóc M); Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Néang Sóc M, do không có yêu cầu.

+ Chị Néang Sóc M cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được

cản trở anh Nguyễn Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì L ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Néang Sóc M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003821 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Néang Sóc M đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H. Châu Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND thị trấn T (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà